

Luyện tập về phép điệp (Điệp ngữ)**Soạn Câu 1 trang 124 SGK Ngữ Văn 10 tập 2**

a. * Ở ngữ liệu (1), nụ tầm xuân được lặp lại nguyên vẹn có tác dụng :

+ Tạo liên tưởng đồng nhất với người con gái đẹp, chưa chồng.

+ Nhấn mạnh nỗi niềm tiếc nuối, xót xa của chàng trai.

- Hình ảnh hoa tầm xuân, hoa cây này không nhấn mạnh được sự niềm tiếc nuối của chàng trai cũng như vẻ đẹp “nở ra cánh biếc” khi lặp nụ tầm xuân.

- Lặp lại cụm từ chim vào lồng, cá mắc câu :

+ Gợi tình cảnh và nhấn mạnh sự mất tự do, bế tắc của cô gái khi đã có chồng.

+ Nhấn mạnh nỗi niềm đau đớn, xót xa của người trong cuộc.

- Cách lặp giống với nụ tầm xuân ở câu trên, cùng là lối điệp vòng tròn.

b. Ở ngữ liệu 2, lặp từ “gần, thì” không phải là phép điệp tu từ, nó mang mục đích khẳng định nội dung : môi trường sống có thể ảnh hưởng đến nhân cách con người.

c. Định nghĩa về phép điệp : Phép điệp là biện pháp tu từ được xây dựng bằng cách lặp lại một hoặc một số yếu tố diễn đạt (vần, nhịp, cụm từ, câu, từ) nhằm nhấn mạnh, biểu đạt cảm xúc và ý nghĩa, có khả năng gợi hình tượng.

Soạn Câu 2 trang 125 sách giáo khoa Ngữ Văn lớp 10 tập 2

a. Ba ví dụ có điệp từ, điệp câu nhưng không có giá trị tu từ :

- Có công mài sắt có ngày nên kim. (Tục ngữ)

- Bà con vì tổ vì tiên không phải vì tiền vì gạo. (Tục ngữ)

- Tim anh ta đập nhanh hơn và anh ta ăn nhiều bữa hơn, uống nhiều rượu vang hơn và đọc sách nhiều hơn. (Cái vô hạn trong lòng bàn tay, Ngữ văn 10 tập 2, trang 74)

b. Ba ví dụ trong những bài văn đã học có phép điệp :

- Tre xung phong vào xe tăng đại bác. Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín. Tre hi sinh để bảo vệ con người... (Cây tre Việt Nam - Thép Mới)

- Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, ai không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước. (Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến – Hồ Chí Minh)

- Mùa xuân ta xin hát

Câu Nam ai, Nam bình

Nước non ngàn dặm mình

Nước non ngàn dặm tình

(Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải)

c. Đoạn văn tham khảo :

Quê hương trong tôi, không chỉ là đàn cò trắng bay thẳng cánh đồng, không chỉ là cây đa, giếng nước, sân đình. Quê hương trong tôi, bao trùm tất cả, là tuổi thơ, là gia đình, là bạn bè đồng trang lứa, là những trưa trốn mẹ đi chơi, là những đêm trăng tỏ chị Hằng. Quê hương trong tôi, là quá khứ, hiện tại và cả tương lai.

Luyện tập về phép đối

Soạn SGK Ngữ Văn lớp 10 tập 2 Câu 1 trang 125

a. Ở ngữ liệu 1 và 2, cách sắp xếp từ ngữ đều đặn và có sự đối ứng giữa hai vế :

Ngữ liệu	Hình thức đối		
	Số tiếng	Từ loại	Nghĩa
Ngữ liệu (1) : câu thứ 1, 2	3/3	- Danh từ : <i>chim/người ; tổ/tông</i> - Tính từ : <i>đôi/rách ; sạch/thom</i>	- Gần nghĩa - Trái nghĩa
Ngữ liệu (1) : câu thứ 3	6/6	<i>Người/nhà ; chí/nền ; nên/vững</i>	Cùng trường nghĩa
Ngữ liệu 2	7/7	<i>Tiên/hậu ; học/hành ; lễ/văn ; diệt/trừ ; trò tham nhũng/thói của quyền</i>	Cùng trường nghĩa

b. - Ngữ liệu 3 có phép tiểu đối trong cùng một câu : Khuôn trắng đây đặn/ Nét ngài nở nang ; Mây thua nước tóc/ tuyết nhường màu da.

- Ngữ liệu 4 đối giữa hai câu thơ : dòng trên và dòng dưới (đối kiểu câu đối).

c. Ví dụ phép đối :

- Trong Hịch tướng sĩ:

+ Trăm thân này phơi ngoài nội cỏ/ nghìn xác này gói trong da ngựa.

+ Hoặc lấy việc chọi gà làm vui đùa/ hoặc lấy việc đánh bạc làm tiêu khiển/ hoặc vui thú ruộng vườn/ hoặc quyền luyện vợ con...

- Trong Bình ngô đại cáo:

+ Dối trời lừa dân, đủ muôn nghìn kế/ Gây binh kết oán, trải hai mươi năm.

+ Nhân dân bốn cõi một nhà, dựng cần trúc ngọn cờ phát phối/ Tướng sĩ một lòng phụ tử, hòa nước sông chén rượu ngọt ngào.

- Truyện Kiều:

Khi tỉnh rượu/ lúc tàn canh

Giật mình, mình lại thương mình xót xa.

- Thơ Đường luật :

+ Nhớ nước đau lòng con quốc cuộc

Đau lòng mỗi miệng cái gia gia.

(Qua Đèo Ngang – Bà Huyện Thanh Quan)

- Câu đối : Con có cha như nhà có nóc/ con không cha như nòng nọc đứt đuôi.
(Câu đối tập cú)

d. Định nghĩa phép đối : Phép đối là cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, các thành phần câu, vế câu song song, cân đối trong lời nói nhằm tạo hiệu quả diễn đạt : nhấn mạnh về ý, gợi liên tưởng, hình ảnh sống động, tạo nhịp điệu, biểu đạt cảm xúc, tư tưởng.

Soạn Câu 2 SGK Ngữ Văn 10 tập 2 trang 126

a. Phép đối trong tục ngữ tạo sự hài hòa, cân đối và giúp cho việc diễn đạt ý được khái quát và cô đọng, dễ nhớ, dễ thuộc.

- Không thể dễ dàng thay thế các từ vì các từ trong một câu tục ngữ thường thuộc một kiểu đối nào đó. VD: từ "bán" và từ "mua" nằm trong phép đối từ loại và đối ý.

- Thông thường, phép đối phải dựa vào những biện pháp ngôn ngữ về vần, từ và câu đi kèm, đặc biệt là những biện pháp ngôn ngữ về từ và câu.

b. Vì : cách nói trong tục ngữ hàm súc, cô đọng, từ ngữ chọn lọc, có vần, có đối.

Soạn SGK Ngữ Văn lớp 10 tập 2 trang 126 Câu 3

a) Tìm mỗi kiểu đối một ví dụ :

- Kiểu đối thanh (trắc đối bằng): Ăn cây nào / rào cây ấy, uống nước / nhớ nguồn.

- Kiểu đối chọi về nghĩa: Gàn mực thì đen / gàn đèn thì sáng.

- Kiểu đối từ loại (tính từ đối tính từ, danh từ đối danh từ, động từ đối động từ): Chó treo/ mèo đậy.

- Kiểu đối giữa các câu :

Khi sao phong gấm rủ là

Giờ sao tan tác như hoa giữa đường.

(Truyện Kiều)

b) Ra một vế đối cho các bạn cùng đối.

- Ví dụ : Tết đến, cả nhà vui như Tết.

- Đối lại là : Xuân về, khắp nước trẻ cùng xuân.